

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15.01.2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Cường**

2. Bà **Trịnh Thị Kim Quyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hương** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 535/2017/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 309, ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh Long An

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn Thanh P**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 112, ấp Nhà Dài, xã T, huyện C, tỉnh Long An

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/11/2017 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày như sau: Chị và anh P cưới nhau năm 2004, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh P sinh tật rượu chè, cờ bạc ngoài ra anh P còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Chị có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh P vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2016. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Bùi Thị Bích V, sinh ngày 02/12/2004 và Bùi Trọng Ph, sinh ngày 25/02/2009, hiện đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Bùi Văn Thanh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P có đơn xin Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và có ý kiến đồng ý ly hôn với chị T, đồng ý để chị T tiếp tục nuôi 02 con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Bùi Văn Thanh P nhưng anh P có đơn xin Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

* Về nội dung:

[1] Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn Thanh P là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Chị T và anh P cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 12/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị T yêu cầu được ly hôn với anh P vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không có khả năng hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống hạnh phúc. Xét thấy anh P cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị T nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh P.

[3] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Bùi Thị Bích V, sinh ngày 02/12/2004 và Bùi Trọng Ph, sinh ngày 25/02/2009 hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung. Xét thấy anh P cũng có ý kiến đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được tiếp tục nuôi 02 con chung là Bích V và Trọng Ph. Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Bùi Văn Thanh P.

2. Về nuôi con chung: Chị Lê Thị T được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Bùi Thị Bích V, sinh ngày 02/12/2004 và Bùi Trọng Ph, sinh ngày 25/02/2009. Anh Bùi Văn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000602 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- CCTHADS huyện Cần Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

TRẦN THỊ YẾN TRINH

